

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**QUY CHẾ**  
**HỢT ĐỒNG CẢM BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PVI**

**Hà Nội – Tháng 4/2021**

# M C L C

Ch  ng I.....	1
QUY NH CHUNG.....	1
<b>i u 1. Ph m vi i u ch nh và i t ng áp d ng</b> .....	1
<b>i u 3. Nguyên t c ho t ng c a Ban ki m soát</b> .....	1
Ch  ng II.....	1
THÀNH VIÊN BAN KI M SOÁT (KI M SOÁT VIÊN).....	1
<b>i u 4. Quy n, ngh a v và trách nhi m c a thành viên Ban Ki m soát</b> .....	1
<b>i u 5. Nhi m k và s l ng thành viên Ban ki m soát</b> .....	2
<b>i u 6. Tiêu chu n và i u ki n thành viên Ban ki m soát</b> .....	2
<b>i u 7. Tr ng Ban ki m soát</b> .....	3
<b>i u 8. c , ng c thành viên Ban ki m soát</b> .....	3
<b>i u 9. Cách th c b u, mi n nhi m, bãi nhi m thành viên Ban ki m soát</b> .....	4
<b>i u 10. Các tr ng h p mi n nhi m, bãi nhi m thành viên Ban ki m soát</b> .....	4
<b>i u 11. Thông báo v b u, mi n nhi m, bãi nhi m thành viên Ban ki m soát</b> .....	5
Ch  ng III.....	5
BAN KI M SOÁT.....	5
<b>i u 12. Quy n, ngh a v và trách nhi m c a Ban ki m soát</b> .....	5
<b>i u 13. Quy n c cung c p thông tin c a Ban ki m soát</b> .....	7
<b>i u 14. Trách nhi m c a Ban ki m soát trong vi c tri u t p h p b t th ng i h i ng c ông</b> .....	8
Ch  ng IV.....	8
CU CH P BAN KI M SOÁT.....	8
<b>i u 15. Cu c h p c a Ban ki m soát</b> .....	8
<b>i u 16. Biên b n h p Ban ki m soát</b> .....	9
Ch  ng V.....	9
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI L I ÍCH.....	9
<b>i u 17. Trình báo cáo hàng n m</b> .....	10
<b>i u 18. Ti n l ng và quy n l i khác</b> .....	10
<b>i u 19. Công khai các l i ích liên quan</b> .....	11
Ch  ng VI.....	11

M I QUAN H C A BAN KI M SOÁT .....	11
i u 20. M i quan h gi a các thành viên Ban ki m soát.....	11
i u 21. M i quan h v i H i ng qu n tr , Ban i u hành và ng i qu n lý khác, ng i i u hành khác .....	11
i u 22. M i quan h v i c ông .....	12
i u 23. M i quan h v i c quan nhà n c có th m quy n: .....	12
Ch ng VII.....	12
I U KHO N THI HÀNH .....	12
i u 24. Hi u l c thi hành.....	12

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy định này của Ban Kiểm soát quy định về công tác nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật PVI và các quy định khác có liên quan.
2. Phạm vi áp dụng: Quy định này của Ban Kiểm soát áp dụng cho Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

#### Điều 2. Giải thích các thuật ngữ:

- Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát PVI
- Công ty: Công ty Cổ phần PVI
- Hội đồng công: Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các công đồng có quyền biểu quyết.
- Luật: Luật tổ chức và hoạt động của PVI.
- Văn phòng: Là các chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con của PVI.
- Hội đồng quản trị (HQT): Hội đồng quản trị Công ty.
- Luật Doanh nghiệp: Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14/ ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn liên quan.
- Tổng giám đốc (TGD): Tổng giám đốc PVI.
- Người quản lý, người điều hành: Là người quản lý điều hành công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các nhân sự khác theo sơ phân công và/hoặc bổ nhiệm của HQT;

#### Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Hội đồng công, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## Chương II

### THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

#### Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty, quy định của Hội đồng công và các quy định khác trong thẩm quyền và nghĩa vụ công giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ công giao một cách trung thực, cẩn trọng, tận tâm nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của PVI.

3. Trung thành với lợi ích của PVI và công đồng; không lợi dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, dữ liệu kinh doanh, tài sản khác của PVI để lợi ích cá nhân, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PVI.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 của Điều này mà gây thiệt hại cho PVI hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho PVI.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thời hạn quy định và nghĩa vụ công giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và Số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Nhiệm kỳ của BKS là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên BKS là không quá 05 năm theo nhiệm kỳ của BKS và có thể bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là công đồng của PVI.

3. Ban kiểm soát phải có ít nhất một nam và một nữ thành viên thường trú Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa bầu thì thành viên Ban kiểm soát cũ hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quy định và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và Điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc diện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Chưa từng phạm tội trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của PVI;

c) Không phải là người có quan hệ gần gũi với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý PVI, không nhất thiết phải là công đồng hoặc người lao động của PVI;

e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của PVI;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kế toán được chấp thuận theo chỉ định kế toán các báo cáo tài chính của PVI trong 03 năm liền trước đó;

g) Không được là người có liên quan của người quản lý và điều hành PVI;

h) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và điều lệ PVI.

### **Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan hoặc tốt nghiệp kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc sau.

3. Trưởng Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Lập kế hoạch hoạt động của BKS;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp BKS; Triệu tập và chủ trì các cuộc họp BKS;

c) Tổ chức việc thông qua ý kiến, kiến nghị của BKS với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý điều hành khác;

d) Tổ chức việc lập các báo cáo của BKS, tham khảo ý kiến HĐQT, trình HĐQT;

e) Yêu cầu HĐQT, TG và người quản lý điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan báo cáo BKS;

g) Chủ trì việc điều tra, phân công nhiệm vụ và đánh giá hoạt động của các thành viên BKS;

h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và điều lệ PVI.

4. Trưởng họp Trưởng BKS có nhiệm vụ tổ chức hoặc ủy nhiệm, bãi nhiệm, BKS phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận nhiệm vụ tổ chức hoặc ủy nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trưởng họp Trưởng BKS vắng mặt hoặc không thể hiện mặt thì ủy nhiệm việc của mình thì phải quy định bằng văn bản cho một thành viên khác thể hiện quy định và nghĩa vụ của Trưởng BKS.

### **Điều 8. Chức năng thành viên Ban kiểm soát**

1. Công học nhóm công suất 6% tổng số vốn thông tin trên có quy định công bố vào Ban kiểm soát. Việc công bố vào Ban Kiểm soát thể hiện như sau:

a) Các công phụ thông hợp thành nhóm công đi vào Ban kiểm soát phải thông báo và viết hợp nhóm cho các công để hợp biết trước khi khai mạc hội đồng;

b) Các số lượng thành viên Ban Kiểm soát, công hoặc nhóm công quy định trong quy định của pháp luật làm công viên Ban kiểm soát. Trường hợp số công hoặc nhóm công vượt phần số công viên mà quy định theo quy định của pháp luật thì số công viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các công khác cử.

2. Trường hợp số lượng công viên Ban kiểm soát thông qua và công viên không số lượng nhân sự theo quy định trong Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát nên mời thi tuyển thêm công viên theo nguyên tắc công thu nhập cao hơn theo quy định của công ty, Quy chế nội bộ quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Vì Ban Kiểm soát nên mời thi tuyển thêm công viên phải công bố rõ ràng trước khi hội đồng công viên quy định bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện quy định của pháp luật công.

2. Việc bầu quy định bổ sung thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu, theo số mục công có ứng cử phải bầu quy định công viên và công có quy định danh sách công nhân viên số thành viên bầu của Ban Kiểm soát và công có quy định danh sách công nhân viên số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số công viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát xác nhận theo số phiếu bầu tính cao xu hướng, bắt đầu công viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi số thành viên quy định của công ty. Trường hợp có từ 02 công viên trở lên cùng số phiếu bầu nhau cho thành viên của Ban kiểm soát thì tiến hành bốc thăm trong số công viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định của quy chế hoặc của Điều PVI.

### **Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Hội đồng công viên miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều 169 của Luật Doanh nghiệp và Quy chế này;

b) Có mất chức và mất chức;

c) Trường hợp khác do Điều PVI quy định.

2. Hội đồng công viên bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc phân công;

b) Không thể hiện quy n và ngh a v c a mình trong 06 tháng liên t c, tr tr ng h p b t kh kháng;

c) Vi ph m nhi u l n, vi ph m nghiêm tr ng ngh a v c a thành viên Ban ki m soát theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p và i u l PVI;

d) Tr ng h p khác theo ngh quy t i h i ng c ông.

### **i u 11. Thông báo v b u, mi n nhi m, bãi nhi m thành viên Ban ki m soát**

1. Tr ng h p ã xác nh c ng c viên Ban ki m soát, PVI ph i công b thông tin liên quan n các ng c viên t i thi u 10 ngày tr c ngày khai m c h p i h i ng c ông trên trang thông tin i n t c a PVI c ông có th tìm hi u v các ng c viên này tr c khi b phi u, ng c viên Ban ki m soát ph i có cam k t b ng v n b n v tính trung th c, chính xác c a các thông tin cá nhân c công b và ph i cam k t th c hi n nhi m v m t cách trung th c, c n tr ng và vì l i ích cao nh t c a công ty n u c b u làm thành viên Ban ki m soát. Thông tin liên quan n ng c viên Ban Ki m soát c công b bao g m:

a) H tên, ngày, tháng, n m sinh;

b) Trình chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các ch c danh qu n lý khác;

) L i ích có liên quan t i PVI và các bên có liên quan c a PVI;

e) Các thông tin khác (n u có) theo quy nh t i i u l PVI;

g) PVI ph i có trách nhi m công b thông tin v các công ty mà ng c viên ang n m gi các ch c danh qu n lý và các l i ích có liên quan t i Công ty c a ng c viên Ban ki m soát (n u có).

2. Vi c thông báo v k t qu b u, mi n nhi m, bãi nhi m thành viên Ban ki m soát th c hi n theo các quy nh h ng d n v công b thông tin.

## **Ch ng III**

### **BAN KI M SOÁT**

#### **i u 12. Quy n, ngh a v và trách nhi m c a Ban ki m soát**

1. Ban Ki m soát th c hi n giám sát H i ng qu n tr , Giám c ho c T ng Giám c trong vi c qu n lý và i u hành PVI.



2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính y, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của PVI, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định của Hội đồng thành viên. Rà soát hợp đồng, giao dịch và liên quan thu nhập quy định của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên và đề ra khuyến nghị, giao dịch có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của PVI.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của PVI, công việc quản lý, điều hành hoạt động của PVI khi xét thẩm định theo quy định của Hội đồng thành viên theo yêu cầu của Hội đồng thành viên quy định khoản 2 điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của Hội đồng thành viên quy định khoản 2 điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo và nêu ý kiến về yêu cầu kiểm tra của Hội đồng quản trị và Hội đồng thành viên có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định này không cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của PVI.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên bổ sung, cải tiến cấu trúc quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của PVI.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của PVI.
10. Sẵn sàng văn bản lập, bổ phân kiểm toán nội bộ của PVI thực hiện nhiệm vụ giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Hội đồng thành viên.
12. Kiểm tra tương quan quản lý, điều hành hoạt động của PVI theo ngành của Hội đồng thành viên.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phối hợp thực hiện Hội đồng thành viên.

14. Thay thế Hội đồng quản trị trực tiếp hiện hành công trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không trực tiếp hiện hành công theo quy định khoản 3 điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Nghị quyết Hội đồng quản trị trực tiếp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan của kê khai quy định khoản 1 và khoản 2 điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Xuất và kiểm tra hiện hành công phê duyệt danh sách thành viên kế toán của chi phí thu nhập hiện hành kế toán Báo cáo tài chính của PVI; thành viên kế toán của chi phí thu nhập hiện hành kiểm tra các hoạt động của PVI khi xét thực hiện.

18. Chịu trách nhiệm trước công đồng tổ chức giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính PVI, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Mời họp hiện hành công với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và công đồng.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều 1 PVI của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình hiện hành công thông qua.

23. Chọn kiểm tra Hội đồng quản trị thành viên phi lợi nhuận và lập biên bản kiểm tra nhân sự của Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lý do công bằng văn bản thông qua nghị quyết của hiện hành công đồng.

24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành hiện hành công bắt buộc thực hiện vị trí trong hợp đồng thuê vận hành một số thiết bị mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không thực hiện được. Trường hợp này, người có sự phụ thuộc cao nhất làm chủ thực hiện.

25. Thực hiện các quy định và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều 1 PVI và Nghị quyết của hiện hành công đồng.

### **Điều 13. Quy định cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng thẩm định và theo dõi tình hình việc thực hiện của thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo miệng, phụ lục lý do thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quy định và biên bản họp của Hội đồng, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do PVI phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của PVI liên quan tới các chính sách, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền nắm địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của PVI trong giới làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu và văn công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của PVI theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triển khai pháp định của Hội đồng**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triển khai pháp định của Hội đồng trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triển khai pháp định của Hội đồng trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ PVI;

b) Theo yêu cầu của công đồng hoặc nhóm công đồng quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triển khai pháp định của Hội đồng của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triển khai pháp định của Hội đồng theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

3. Chi phí triển khai và tiến hành hành pháp định của Hội đồng theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ do PVI hoàn trả.

### **Chương IV**

## **CỦNG CẬP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 15. Cấu trúc của Ban kiểm soát**

1. Cấu trúc Ban kiểm soát được xác định là hợp lệ khi số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Các thành viên BKS được xác định tham dự họp khi đã họp trực tiếp/ý quyết định cho người khác dự họp/tham dự qua trực tuyến.

2. Các cấu trúc BKS gồm:

- Cấu trúc thường kỳ: BKS họp thường kỳ ít nhất một quý 01 lần.

- Cuộc họp bắt đầu: Cuộc họp bắt đầu của BKS sẽ tiến hành theo đúng:

+ Trưởng ban kiểm soát

+ Ít nhất 2/3 thành viên BKS

+ Chủ tịch HĐQT

+ Ít nhất 2/3 thành viên HĐQT

+ Tổng giám đốc

3. Các nghị quyết trong 2 phiên họp thành viên ban trong đó nêu rõ mục đích, văn bản theo luận thu chứng quy định của BKS.

4. Trưởng BKS phối hợp với thành viên BKS trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết trong 3 ngày này. Trưởng ban không thể chấp hành BKS thì Trưởng BKS phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra vì PVI, nghị quyết có quy định thay thế Trưởng BKS phối hợp với BKS.

5. Trưởng BKS hoặc người phối hợp với BKS phải gửi thông báo miệng cho thành viên 05 ngày làm việc trước ngày họp vì việc chấp hành và 03 ngày trước ngày họp vì việc chấp hành đúng. Thông báo miệng phải xác nhận thời gian, địa điểm họp, chương trình và các văn bản theo luận. Thông báo miệng phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.

6. Ban kiểm soát có quy định thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý, người điều hành khác và điều kiện chi kiểm toán sẽ chấp thuận tham dự và theo luận các văn bản cần làm rõ.

#### **Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Các cuộc họp BKS phải ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp BKS sẽ lập bằng Tiếng Việt và tiếng Anh có hình thức pháp lý như nhau. Trưởng ban có sự khác nhau về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì nội dung bản tiếng Việt sẽ áp dụng. Biên bản họp BKS sẽ lập chi tiết và rõ ràng từng nội dung theo luận, tóm tắt phát biểu của thành viên BKS và thành viên khác dự họp. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải lưu giữ tại trụ sở chính của PVI nhằm xác nhận trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

### **Chương V**

## **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

### **Điểm 17. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp hội đồng công ty hàng năm bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của PVI, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trình hội đồng công ty thông qua tại cuộc họp hội đồng công ty hàng năm.
2. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của PVI.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa PVI, công ty con, công ty khác do PVI nắm quyền kiểm soát trên năm mà chi phí trên mức (50%) trở lên và nội dung về thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa PVI và các công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát nội vụ Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sơ bộ về hoạt động của Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các công đồng.
8. Xu hướng và kiến nghị hội đồng công ty phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập chấp thuận thẩm định kiểm toán Báo cáo tài chính của PVI; tổ chức kiểm toán độc lập chấp thuận thẩm định kiểm tra các hoạt động của PVI khi xét thực hiện thi t.

### **Điểm 18. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thể hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quy định của Hội đồng công ty. Hội đồng công ty quy định mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, phương tiện, chi phí sử dụng dịch vụ và các chi phí khác thể hiện nhằm mục đích theo quy định của PVI.
3. Tiền lương, thù lao và các khoản chi phí của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của PVI.

### **Điểm 19. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của PVI phải kê khai cho PVI về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; t lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ đang nắm giữ cổ phần có liên quan của họ làm chủ, cùng số hộ hoặc số hộ riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 điểm này phải thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung thông tin.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát không được cung cấp thông tin có hại cho lợi ích của mình hoặc lợi ích của PVI.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các giao dịch của PVI, công ty con, công ty khác do PVI nắm quyền kiểm soát trên phạm vi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Việc vi phạm các giao dịch nêu trên do Hội đồng công hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, PVI phải thực hiện công bố thông tin và các quy định này theo quy định của pháp luật về kế toán và công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điểm 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau những có sở hữu hợp pháp, cùng tác động trong công việc chung một cách độc lập, không chịu trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và điều lệ PVI. Trưởng Ban Kiểm soát là người chịu trách nhiệm công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điểm 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và những người quản lý khác, người điều hành khác**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và những người quản lý khác, người điều hành khác, BKS thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, ban điều hành và những người quản lý khác, người điều hành khác.

**đ i u 22. M i q u a n h v i c ô n g**

1. BKS th c h i n k i m tra và báo cáo các v n liên quan khi có yêu c u c a c ô n g h o c nhóm c ô n g quy nh t i kho n 2 đ i u 115 c a Lu t Doanh nghi p 2020.
2. BKS báo cáo c ô n g t i k h p i h o i ng c ô n g th ng niên theo quy nh trong đ i u l .

**đ i u 23. M i q u a n h v i c q u a n nh à n c có th m quy n:**

BKS t ch c và th c h i n ch thông tin, báo cáo các n i dung liên quan n công vi c k i m tra giám sát theo quy nh h i n hành.

**Ch ng VII**

**I U KHO N THI HÀNH**

**đ i u 24. H i u l c thi hành**

Quy ch h o t ng c a Ban k i m soát Công ty c ph n PVI bao g m 7 ch ng, 24 đ i u và có h i u l c thi hành k t ngày...tháng...n m...

**T.M BAN KI M SOÁT  
TR NG BAN KI M SOÁT**

**HÀ LAN**